

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Sửa chữa nhà học giảng đường 3 tầng Trường Trung cấp nghề Thanh, thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 (đợt 1);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8420/TTr-SXD ngày 25 tháng 9 năm 2025 về việc phê duyệt dự án Sửa chữa nhà học giảng đường 3 tầng Trường Trung cấp nghề Thanh, thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa (kèm theo hồ sơ Dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sửa chữa nhà học giảng đường 3 tầng Trường Trung cấp nghề Thanh, thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa nhà học giảng đường 3 tầng Trường Trung cấp nghề Thanh, thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa.

2. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Trường Trung cấp nghề Thanh, thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

4. Chủ đầu tư: Trường Trung cấp nghề Thanh, thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH đầu tư hạ tầng kỹ thuật Đăng Khôi.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm C, công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Nhằm chống xuống cấp công trình và đảm bảo cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập cho giáo viên và học sinh.

8. Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế

Nội dung sửa chữa, cải tạo Nhà học giảng đường 3 tầng, Trường Trung cấp nghề Thanh, thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa, cụ thể như sau:

- Cao bỏ lớp sơn hiện trạng và sơn lại toàn bộ công trình.
- Thay thế toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, cửa nhà vệ sinh bằng cửa nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38 mm.
- Lát lại sàn các tầng bằng gạch Ceramic.
- Cao bỏ lớp sơn cũ và sơn lại hoa sắt cửa sổ.
- Cải tạo nhà vệ sinh: Lát lại sàn nhà vệ sinh các tầng bằng gạch Ceramic chống trơn; tháo dỡ gạch ốp tường cũ và ốp lại bằng gạch Ceramic; thay thế trần nhựa; thay thế thiết bị vệ sinh.
- Thay thế 01 bể nước trên mái.

(Chi tiết như hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công).

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Công văn số 8385/SXD-HĐXD ngày 24/9/2025.

10. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 2.759.000.000 đồng, trong đó:

- | | | |
|-------------------------|---|---------------------|
| - Chi phí xây dựng | : | 2.332.340.870 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 74.418.950 đồng; |
| - Chi phí tư vấn ĐTXDCT | : | 320.689.864 đồng; |
| - Chi phí khác | : | 31.543.072 đồng; |

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

11. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

12. Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp được phân bổ tại Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 (đợt 1).

13. Hình thức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa).

14. Các nội dung khác: Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Công văn số 8385/SXD-HĐXD ngày 24/9/2025.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...) về nội dung, tính chính xác của hồ sơ dự án thẩm định, trình phê duyệt.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XI; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, VHXXHGDNN51

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

**Dự án: Sửa chữa nhà học giảng đường 3 tầng Trường Trung cấp nghề
Thanh, thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
I	Chi phí xây dựng	2.159.574.880	172.765.990	2.332.340.870
II	Chi phí quản lý dự án	74.418.950		74.418.950
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	296.935.060	23.754.804	320.689.864
1	Chi phí khảo sát địa hình	10.827.778	866.222	11.694.000
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	117.826.405	9.426.112	127.252.517
3	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	13.164.768	1.053.181	14.217.949
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	70.942.035	5.675.363	76.617.398
5	Chi phí kiểm định đánh giá hiện trạng	73.174.074	5.853.926	79.028.000
6	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	3.000.000	240.000	3.240.000
7	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất	3.000.000	240.000	3.240.000
8	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	2.000.000	160.000	2.160.000
9	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	3.000.000	240.000	3.240.000
IV	Chi phí khác	31.393.802	149.270	31.543.072
1	Chi phí bảo hiểm công trình	1.865.873	149.270	2.015.143
2	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	500.000		500.000
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt QT	15.726.297		15.726.297
4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng	13.301.632		13.301.632
V	Chi phí dự phòng			0
	Tổng cộng (làm tròn)			2.759.000.000